

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 601/2019/HS-PT

Ngày: 08/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hà;

Ông Bùi Xuân Trọng.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị T Nga, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 554/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019; do có kháng cáo của bị cáo Chèo Diều Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

* *Bi cáo có kháng cáo:*

Chèo Diều Ng, sinh ngày 07/5/1982 tại Lai Châu;

Nơi cư trú và chỗ ở: Bản T, xã C, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông: Chẻo Chin S (đã chết) và bà Tẩn Lở M, sinh năm 1965; vợ: Chẻo Lở M, sinh năm 1980; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 21/HSST ngày 17/4/2001. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người phiên dịch tiếng Dao cho bị cáo:* Ông Tần Kim N, công tác tại Đài phát t truyền hình tỉnh Lai Châu (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo gồm: Chèo Tờ N; Lò Văn C; Lò Văn H; Lò Văn T; Thùng Văn O và một số người đại diện hợp pháp cho các bị

cáo chưa thành niên không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chèo Diều Ng kinh doanh hàng tạp hóa tại huyện P, tỉnh Lai Châu, trong thời gian tháng 11/2018 và tháng 01/2019, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi mua pháo sau đó bán lại cho những người khác để kiếm lời, cụ thể như sau :

Lần thứ nhất :

Lò Văn C quen biết Ng và biết được Ng có thể mua pháp nổ từ Trung Quốc nên C đã gọi điện đặt vấn đề nhờ Ng mua pháo về để đốt dịp tết; Ng đồng ý và hai bên thỏa thuận với giá 900.000đ/thùng (trong mỗi thùng có 80 dây pháo), C đặt Ng mua 02 thùng với mục đích C 01 thùng và cho bị cáo Lò Văn H một thùng. Khoảng 01 tuần sau H rủ Lò Văn T đi chợ Mường So, huyện P để mua pháo; khi gặp C H đưa cho C 1.500.000đ để mua 01 thùng pháo, C đến gặp Ng mua 02 thùng pháo với giá 1.800.000đ, sau đó C gọi điện cho H đến lấy một thùng mang về cất dấu. Đến ngày 15/01/2019 có một người đàn ông tên D gọi điện hỏi H để mua pháo với giá 100.000/1 dây, H đã gặp T để trao đổi về việc bán pháo; sau đó H và D gặp nhau tại chợ Bản Bo, D đã đặt cọc trước cho H số tiền 1.500.000đ và hẹn 10 giờ sáng ngày 16/01/2019 sẽ nhận pháo ở ngã ba Bình Lư thuộc địa phận xã Sơn Bình, huyện Tam Đường. Do số pháo H mua về đã đốt 07 dây nên không đủ số lượng bán cho D, nên H trao đổi với C để mua lại số pháo của C; C đồng ý bán 70 dây và chỉ cho H biết vị trí cất dấu pháo để H đến lấy. Khoảng 9 giờ ngày 16/01/2019, H đang đi làm thì nhận được điện thoại của D hẹn 10 giờ giao nhận pháo tại khu vực cầu Trắng, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường nên H quay về nhà lấy pháo mang cho D. Khi về nhà đang có Thùng Văn O ở đó, H bảo O lấy 70 dây pháo lấy ở nhà C và 58 dây pháo của H còn lại cho vào 02 bao tải xác rắn lồng vào nhau; sau đó H gọi điện cho T đến mang pháo đi bán. Khi T đến cả ba thống nhất H đi xe mô tô một mình đến trước gặp D lấy tiền, còn T và O mang pháo đến sau khi nhận được điện thoại của H thì giao pháo cho người mua. Tuy nhiên, khi T và O đi đến Km 400 + 500 Quốc lộ 32, thuộc địa phận xã Bản Bo, huyện Tam Đường thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ người cùng tang vật. Khi biết T và O bị bắt H đã điện cho C biết nên C và H đã phi tang toàn bộ số pháo còn lại tại nhà mình xuống suối Nậm Tàng.

Tại Bản kết luận giám định số 258/C09-P2, ngày 17/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Vật chứng thu giữ của 02 đối tượng Lò Văn T và Thùng Văn O đều là pháo nổ, có khối lượng 23,2 kg.

Lần thứ hai:

Ngày 17/01/2019, một người tự xưng tên là Hùng người Hà Nội gọi điện đặt vấn đề với Ng để mua 05 thùng pháo nổ và 08 thùng pháo hoa với giá thỏa thuận là 6.000.000đ. Đến 17 giờ ngày 21/01/2019, Ng rủ Chèo Tờ N cùng đi mua pháo về bán kiếm lời, Ng hứa hẹn sau khi bán xong sẽ cho Nhuận 1.500.00đ ; Nhuận

đồng ý nên cả hai sang Trung Quốc, Ng đã mua 05 thùng pháo nổ và 08 thùng pháo hoa của một người Trung Quốc với giá 3.000.000đ, cả hai mang về Việt Nam. Khi về đến khu vực xã Bản Lang, huyện P thì gặp Hùng, tại đây Hùng đưa trước cho Ng số tiền 2.200.000đ, đồng thời bảo Ng, Nhuần tiếp tục chở pháo đến khu vực ngã ba Pa So thuộc xã Mường So, huyện P để giao nhận pháo. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, Ng và Nhuần chở pháo đến khu vực Km 18, Quốc lộ 100 thuộc xã Mường So, huyện P thì bị tổ Công tác Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra bắt giữ, đối tượng tên Hùng chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số 503/C09-P2, ngày 23/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tang vật thu giữ của Chèo Diều Ng đều là pháo nổ, đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có khối lượng 49,8 kg; tang vật thu giữ của Chèo Tờ N đều là pháo nổ, đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có khối lượng 28 kg.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST, ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định; tuyên bố bị cáo Chèo Diều Ng phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Bộ luật hình; xử phạt bị cáo Chèo Diều Ng 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 22/01/2019.

Ngoài ra Bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/6/2019 bị cáo Chèo Diều Ng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” và xử phạt bị cáo mức án như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, không cao; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết gì mới.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với khai của những bị cáo khác trong vụ án, cũng như các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian tháng 11/2018 và tháng 01/2019 bị cáo Chèo Diều Ng đã hai lần mua pháo nổ đem về bán lại kiếm lời; ngày 21/01/2019 khi bị cáo đang vận chuyển pháo đi tiêu thụ thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Chèo Diều Ng đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Do khối lượng hàng cấm là pháo nổ bị cáo buôn bán trên 40 kg, nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất rất nghiêm trọng của bị cáo; đã phân hóa đúng vai trò của các bị cáo trong vụ án và đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đã xem xét đến nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật bị hạn chế để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết gì mới để làm căn cứ, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Bị cáo Ng không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chèo Diều Ng; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Chèo Diều Ng 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (tức ngày 22/01/2019).

Về án phí: Bị cáo Chèo Diều Ng phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam tỉnh Lai Châu;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm